TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC3 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng -Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3-Ninh Bình

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025; về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1994; HKTT: thôn S, xã P, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: thôn A, xã P, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm: 1991; Địa chỉ: thôn S, xã P, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện,bản tự khai, Nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 17/7/2012 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là xã P, T) Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh C không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và không còn tình cảm với nhau.Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Kể từ năm 2019, chị T và các con đã đưa nhau về quê ngoại ở thôn A, xã P để sinh sống cho đến nay. Chị T thấy cho đến nay mâu thuẫn đã căng

thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn C .

Về con chung chị T và anh C có 02 con chung là cháu Đặng Thị Thu T1 sinh ngày 26/9/2013 và cháu Đặng Thị Tường V sinh ngày 26/8/2016 hiện nay hai cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. vì từ khi bỏ về nhà ngoại ở đến nay chị T một mình nuôi con và chị có công ăn việc làm ổn định, có xác nhận lương của nơi chị T làm việc.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và công nợ chung không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xử vắng mặt chị Bùi Thị T vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn C vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung chị đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu cháu Đặng Thị Thu T1 sinh ngày 26/9/2013 và cháu Đặng Thị Tường V sinh ngày 26/8/2016 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung chị T không đề nghị tòa án giải quyết.

Lời trình bày của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh C mặc dù đã được Tòa án triệu tập và thông báo hợp lệ nhưng vẫn không có mặt và không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh C đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình đã tiến hành làm việc trực tiếp với anh C tại địa phương tuy nhiên do anh C đi làm không có ở nhà nên đã làm việc mẹ đẻ anh C là bà Nguyễn Thị T2 đã có ý kiến trao đổi lại với Tòa án. Anh C đã biết việc chị T xin ly hôn và thời gian địa điểm kết hôn và sự việc chị T trình bày là đúng. Đối với con chung anh C và chị T có hai con chung là cháu Đặng Thị Thu T1 sinh ngày 26/9/2013 và cháu Đặng Thị Tường V sinh ngày 26/8/2016 hiện nay hai cháu đang ở với chị T, Tài sản chung, công nợ chung anh C và chị T không có. quá trình giải quyết bà xin nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh C và sẽ thông báo cho anh C được biết. Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình đã tiến hành xác minh và xác định được bị đơn anh Đặng Văn C có nơi cư trú ở thôn L, xã P, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2, Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn đối với anh Đặng Văn C. Quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị T và anh Đặng Văn C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với các cháu Đặng Thị Thu T1 sinh ngày 26/9/2013 và cháu Đặng Thị Tường V sinh ngày 26/8/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *"Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"*

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu, Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Bùi Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1].*Về áp dụng pháp luật tố tụng*:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

- Ngày 03/9/2025 là nguyên đơn chị Bùi Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

- Anh Đặng Văn C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2].*Về áp dụng pháp luật nội dung*:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị T và anh Đặng Văn C được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2012 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay xã P, tỉnh Ninh Bình) trên cơ sở tự nguyện đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 17/7/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh C chung sống hòa thuận hạnh phúc được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng anh chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Năm 2019 chị T và anh C đã sống ly thân chị T đã chuyển về ở với bố mẹ để tại thôn A, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay xã P, tỉnh Ninh Bình) cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị T đề nghị xin ly hôn anh C. Anh C thì ở nhà của mình ở xã P, tỉnh Ninh Bình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân chị T đã về nhà bố mẹ để của mình ở xã K, huyện N; cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; chính quyền địa phương nơi anh C cư trú cũng xác nhận có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N (xã P, tỉnh Ninh Bình), tuy nhiên anh C và chị T không chung sống với nhau ở thôn L, xã P, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm được mà chỉ biết chị T và các con thì về nhà bố mẹ đẻ để ở. Anh C thì vẫn ở nhà bố mẹ anh C ở thôn L, xã P. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Đặng Văn C là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2].Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Đặng Văn C có 02 con chung là cháu Đặng Thị Thu T1 sinh ngày 26/9/2013 và cháu Đặng Thị Tường V sinh ngày 26/8/2016 hiện nay cháu T1 và cháu V đang ở với chị T. Từ khi chị T và anh C dọn ra chỗ khác ở không còn ở cùng nhau từ năm 2019 cho đến nay cháu T1 và cháu V do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T đề nghị nuôi cả hai cháu. Xét thấy Chị T có thu nhập ổn định, đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống cho các cháu và cháu T1 và cháu V đều có đơn đề nghị trình bày nguyện vọng được ở với mẹ do từ năm 2019 đến nay chị T là người chăm sóc và nuôi dạy cac cháu tạo điều kiện cho các cháu học hành. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án giao cho chị Bùi

Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Thu T1 sinh ngày 26/9/2013 và cháu Đặng Thị Tường V sinh ngày 26/8/2016 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

[2.2].Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3].Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị Bùi Thị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn đối với anh Đặng Văn C. Quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị T và anh Đặng Văn C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Thu T1 sinh ngày 26/9/2013 và cháu Đặng Thị Tường V sinh ngày 26/8/2016 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *"Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"*

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 3- Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000634 ngày 22 tháng 8 năm 2025.

Án xử công khai sơ thẩm chị T và anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND KV3-Ninh Bình;*
- *THA tỉnh Ninh Bình;*
- *UBND xã Gia Vân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh Nhàn